

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 17-01-2025

*V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiêm

Ông Ngô Ngọc Khương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương M - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu A xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Mai Anh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu A xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ

(Anh T hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 27 phân trại số 3 Trại giam T3 Cục C Bộ C1 – Địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ).

(Chị N có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đặng Thị Kim N trình bày:

Tôi kết hôn với anh Mai Anh T ngày 12/12/2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống và lao động tự do tại địa phương. Trong thời gian chung sống anh T là người chồng

gia trưởng, nhiều lần uống rượu về đã có những lời nói, hành động làm tổn thương tinh thần, thể xác tôi, nhất là sự việc xảy ra ngày 10/12/2023 anh T đi uống rượu ở hàng xóm về bị say đã dùng dao chém vào mặt tôi, hành động của anh T tôi không thể tha thứ và không thể cùng chung sống. Anh T cũng đã bị xử phạt 5 năm tù và hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù tại đội 27 phân trại số 3 Trại giam T3. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu TAND huyện Hạ Hòa giải quyết ly hôn với anh Mai Anh T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung: Mai Anh T1, sinh ngày 06/8/2002 và Mai An T2, sinh ngày 23/12/2007. Hiện cháu T1 đã thành niên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Tôi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành làm việc với anh Mai Anh T tại Trại giam T3. Tại bản tự khai ngày 31/12/2024, anh T trình bày: Tôi kết hôn với chị Đặng Thị Kim N hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ vào ngày 12/12/2001. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa phương và cùng lao động tự do. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có đôi lúc xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên vào ngày 10/12/2023 sau khi uống rượu về tôi đã gây sự và xô sát với chị N, gây thương tích cho chị N. Hiện tôi đang phải chấp hành án phạt tù tại đội 27 phân trại số 3 Trại giam T3. Thực tâm tôi không muốn vợ chồng phải ly hôn. Nếu chị N vẫn kiên quyết ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị N có 02 con chung là cháu Mai Anh T1, sinh năm 2002 và cháu Mai An T2, sinh ngày 23/12/2007. Cháu T1 đã thành niên, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu T2, tôi đồng ý sau ly hôn chị N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng được quy định tại BLTTDS. Các đương sự đã được thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Vụ án không tiến hành hòa giải vì anh T không tham gia được vì đang chấp hành án phạt tù. HĐXX tiến hành tố tụng tại phiên tòa theo trình tự pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Kim N được ly hôn anh Mai Anh T.

- Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung: Mai Anh T1, sinh ngày 06/8/2002 và Mai An T2, sinh ngày 23/12/2007. Hiện cháu T1 đã thành niên, không đặt ra giải quyết. Ly hôn, giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai An T2 kể từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu T2 thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N và anh T có quyền, nghĩa vụ đối với con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra để giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Mai Anh T là bị đơn đã được giao nhận Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có văn bản gửi cho Tòa án, đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 – BLTTDS Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2] Về nội dung :

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim N và anh Mai Anh T kết hôn ngày 12/12/2001, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đ , huyện H, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị N và anh T thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, tuy nhiên đến ngày 10/12/2023 sau khi anh T đi uống rượu về gây thương tích cho chị N. Anh T đã phải nhận một bản án với hình phạt 5 năm tù cho hành vi của anh đã gây ra cho chị N. Hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 3 Trại giam T3. Việc chị N xin ly hôn, anh T không mong muốn. Nếu chị N kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa chị N xác định không thể tiếp tục cuộc sống chung sau khi anh T gây ra tổn thương cho chị, chị N vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh T. Xét thấy, mặc dù anh T mong muốn chị N suy nghĩ lại nhưng mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do

vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N và cần xử cho chị được ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung: Mai Anh T1, sinh ngày 06/8/2002 và Mai An T2, sinh ngày 23/12/2007. Hiện cháu T1 đã thành niên, HĐXX không đặt ra giải quyết.

Qua làm việc với UBND xã Đ, huyện H, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng anh chị Tuấn N1 là lao động tự do tại địa phương. Cuối năm 2023 xảy ra sự việc anh T uống rượu về gây thương tích cho chị N1. Hiện anh T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam T3. Anh chị có 02 con chung, cháu lớn đã thành niên, còn cháu thứ hai là Mai An T2 đang học lớp 12, nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giao chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 đảm bảo việc chăm sóc, học tập của cháu. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu T2 muốn được chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, nên giao chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai An T2 kể từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N1 không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị N1, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N1 phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, điều 58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. **Xử:**

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Kim N được ly hôn anh Mai Anh T.

2- Về con chung: Cháu Mai Anh T1, sinh ngày 06/8/2002 đã thành niên, HĐXX không đặt ra giải quyết.

Ly hôn, giao chị Đặng Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai An T2, sinh ngày 23/12/2007 kể từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

Chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị N và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh T thăm nom, trông nom, chăm

sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

3- Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị N, anh T không yêu cầu, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

4-Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kim N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003150 ngày 25/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Chị N có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Đ;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS – VP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lạc